

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HTB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 08/6/2018.

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTB,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thông Văn Đá

2. Bà Phan Thị Nhâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2018, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐST-DS ngày 10/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-DS ngày 09/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị H – Sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: Khu phố Phú An, thị trấn Phú Long, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/01/2018 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D cưới nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà riêng tại Thôn T, xã H, huyện H. Vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên uống rượu say xỉn, nhiều lần đi nhậu về đánh đập chị, ném đồ đạc ra ngoài rồi đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà nên chị về nhà mẹ ruột ở từ năm 2015. Vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không có gặp nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên: Nguyễn Thị Xuân C– sinh năm 2009, hiện nay con đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D vắng mặt nên không có lời khai trình bày.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà ông Nguyễn Văn D để tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông D không đến Tòa án huyện để cung cấp tài liệu chứng cứ gì nhằm bảo vệ quyền lợi của ông nên không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như lập biên bản về việc tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của ông Nguyễn Văn D không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, ông D đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa, chứng tỏ ông đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn D .

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/QĐST-DS ngày 10/4/2018 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện HTB có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Võ Thị H thì chị và anh Nguyễn Văn D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long nên là hôn nhân hợp pháp. Chị H khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh D thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới đánh đập chị rồi đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà nên chị và con phải về nhà mẹ đẻ của chị sống từ năm 2015 đến nay, ngoài ra anh D cố tình không đến Tòa để giải quyết việc hôn nhân của mình. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của chị H và anh D rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị H.

3. Về con chung: Chị Võ Thị H khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Xuân C– sinh ngày 26/3/2009. Hiện nay cháu đang ở với chị. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Xét thấy việc chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về tài sản và nợ: Chị Võ Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn D không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

2. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị H đối với anh Nguyễn Văn D. Chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Xuân C cho chị Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn D có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Xuân Chi.

3. Về án phí, lệ phí: Chị Võ Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị H đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014903 ngày 10/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Văn D không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện HTB;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ung Thanh Quang